

Bản án số: 103/2018/HSST

Ngày: 19/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn
2. Ông Đỗ Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 11 năm 1973; Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01

+ Nguyễn Văn Q đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã , phường, thị trấn theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Đặng Đức H, sinh năm: 1984, trú tại: Tổ 20, phường Tr, thành phố T, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 03/01/2018, tổ công tác của Công an phường Tr, thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 19, phường Tr, thành phố T thì phát hiện hai nam thanh niên, gồm một nam thanh niên ngồi trên xe mô tô, một nam thanh niên đứng cạnh dừng trước hiệu thuốc số 23 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên ngồi trên xe mô tô điều khiển xe mô tô bỏ chạy, nam thanh niên đứng cạnh xe mô tô tự khai là Nguyễn Văn Q. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi quần phía trước bên phải Q đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse, bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Q khai số chất bột màu trắng là Heroine mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Q, thu giữ niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng: 01 gói giấy nhỏ màu bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q có khối lượng **0,243 gam**.

Tại bản kết luận giám định số 243 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q là chất ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng 0,243 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q khai nhận: Bản thân Q là người nghiện ma túy, Q có quen biết một người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ, lai lịch cụ thể) là người cùng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2018, Q đang ở nhà thuộc xóm C xã Đ, huyện P, tỉnh T thì T điều khiển xe mô tô đến rủ Q đi mua ma túy về sử dụng, Q đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau đi đến khu vực gần chùa Phố H, thuộc phường Tr, thành phố T thì dừng lại. Tại đây, Q góp 100.000 đồng, T góp 250.000 đồng để mua ma túy. Q gặp và mua 01 gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse của một người đàn ông không quen biết với giá 350.000 đồng. Sau đó, Q bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi cùng Tân điều khiển xe mô tô đi đến hiệu thuốc số 23 thuộc tổ 19, phường Tr, thành phố T để mua xi lanh, nước cất để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp mua thì bị tổ công tác Công an phường Tr, thành phố T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Văn Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu Q, hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSTPTN ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật năm 2015;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Q: Từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01bì niêm phong ký hiệu Q.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 03/01/2018, tại tổ 19, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,243 gam Heroine thì bị tổ công tác của Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. *Bản cáo trạng số 114/CT-VKSTPTN ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.*

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..., thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là có phần nghiêm khắc.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q.

[7].Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8].Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên T là người đã rủ và góp tiền cùng Q mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Q khai mua của một của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ, lai lịch tại khu vực chùa Phố H, thuộc phường Q, thành phố T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt Nguyễn Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 03/01/2018.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 145 ngày 31/01/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải